TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TINH NINH BINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2024/ HS-ST
Ngày: 26 -3- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sỹ và bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Kim Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh năm 1992; nơi sinh: Tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố H1, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 61/HSPT ngày 29/7/2009 của TAND tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 09 tháng tù về các tội "Cướp tài sản", "Cưỡng đoạt tài sản" và "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 19/7/2011. Bản án số 23/2012/HSST ngày 23/5/2012 của TAND huyện Đ, tỉnh Thái Bình xử phạt 13 năm tù về tội Cướp tài sản, Cướp giật tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 06/10/2021. Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 18/8/2023 đến ngày 27/8/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh năm 1991; nơi sinh: Tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố H1, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Đoàn Thị B (V); vợ, con: Chưa có; tiền án: Bản án số 61/HSPT ngày 29/7/2009 của TAND tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm 06 tháng tù về các tội "Cướp tài sản", "Cưỡng đoạt tài sản" và "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2011. Bản án số 23/HSST ngày 23/5/2012 của TAND huyện Đ, tỉnh Thái Bình xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản". Bản án số 37/2012/HSST ngày 02/8/2012 của TAND huyện K, tỉnh Thái Bình xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản". Quyết định số 01 ngày 11/9/2012 của TAND huyện K, tỉnh Thái Bình tổng hợp hình phạt của 02 bản án trên buộc Nguyễn Văn M phải chấp hành hình phạt chung là 15 năm tù. Nguyễn Văn M chấp hành xong hình phạt ngày 02/01/2022; Tiền sự: Ngày 17/3/2023, Công an thị xã T, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 6.500.000 đồng về hành vi "Gây tổn hại sức khỏe người khác";

nhân thân: Quyết định số 02 ngày 22/10/2007 của UBND huyện T, tỉnh Thái Bình về việc đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng đối với Nguyễn Văn M do có hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 02/9/2023 đến ngày 11/9/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Bị hại: + Nhà Thờ giáo họ Phú M; địa chỉ: xóm 5, Xuân T, xã K, huyện Yên K, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật của giáo họ Phú M: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978 - Chùm trưởng giáo họ; trú tại: xóm 5, Xuân T, xã K, huyện Yên K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Nhà Thờ giáo họ Bình T; địa chỉ: xóm 3, Xuân T, xã K, huyện Yên K, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật của giáo họ Bình T: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 - Chùm trưởng giáo họ; trú tại: xóm 3, Xuân T, xã K, huyện Yên K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Nhà Thờ giáo xứ Yên V; địa chỉ: xóm 2, Xuân T, xã K, huyện Yên K, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật của giáo xứ: Ông Vũ Đức P, sinh năm 1964 - Cha xứ Yên V; trú tại: xóm 2, Xuân T, xã K, huyện Yên K, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 - Chánh trưởng giáo xứ Yên V; trú tại: xóm 1, Xuân T, xã K, huyện Yên K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Nhà Thờ giáo họ Yên C; địa chỉ: thôn Yên C, xã K, huyện Yên K, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện của giáo họ Yên C theo pháp luật: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1962 - Chùm trưởng giáo họ; trú tại: thôn Yên C, xã K, huyện Yên K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Công ty tài chính TNHH HD SAISON; trụ sở chính: Lầu 8,9,10 Tòa nhà Gilimex, số 24C đường Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hữu N- Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Đào Văn L, sinh năm 1992; địa chỉ: tầng 3 Tòa nhà ViT 519 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; là nhân viên thuộc Phòng Thu hồi nợ của Công ty tài chính TNHH HD SAISON; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Cao Thị T; sinh năm 1990; trú tại: phố Bình H, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị X; sinh năm 1958; trú tại: tổ dân phố H 1, thị trấn D, huyện Thái T, tỉnh Thái Bình; có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn D; sinh năm 1963; trú tại: tổ dân phố H 1, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lương Văn Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn M là bạn bè quen biết nhau, cả hai đều đã bị kết án về tội Cướp tài sản thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" chưa được xóa án tích.

Khoảng 21 giờ ngày 13/8/2023, Nguyễn Văn M đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình thăm mẹ của Nguyễn Văn N đang bị ốm. Tại đây, M và N đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản, Mạnh điều khiển xe mô tô không gắn biển kiểm soát chở N đi đến địa bàn tỉnh Ninh Bình; trên đường đi, M, N có đổi lái cho nhau và thay nhau

sử dụng điện thoại truy cập ứng dụng Google map để tìm đường đến các nhà thờ công giáo ở tỉnh Ninh Bình.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, M, N đến khu vực nhà thờ giáo họ Phú M thuộc xóm 5, Xuân T, xã K, huyện Yên K, tỉnh Ninh Bình. Lúc này, M và N ngồi ngoài cánh đồng để đợi đến thời điểm muộn và vắng người rồi mới vào trộm cắp. Khoảng 01 giờ 00 ngày 14/8/2023, M ngồi ngoài trông xe mô tô, cảnh giới còn N đi theo lối hàng rào và nhảy vào bên trong khuôn viên nhà thờ giáo họ Phú M. Sau khi vào quan sát thấy không có người, N trèo ra ngoài bảo M đưa xà cầy, M mở cốp xe mô tô lấy 02 xà cầy bằng kim loại (có trong cốp xe từ trước) đưa cho N. N đi đến cửa chính nhà thờ, dùng đoạn que tre (nhặt được gần đó) đẩy camera gắn trên cửa quay đi hướng khác rồi dùng xà cầy phá khóa cửa và đi vào bên trong. Khi đi ra phía sau điện thờ chính N thấy có lắp camera nên đã đẩy camera quay hướng khác rồi dùng xà cầy phá chốt khóa cửa hòm đựng tiền bằng khung nhôm kính lấy toàn bộ số tiền bên trong bỏ vào túi áo bên trái đang mặc rồi quay ra ngoài.

Tiếp đó, M chở N đến nhà thờ giáo họ Bình T thuộc xóm 3, Xuân T, xã K, huyện Yên K (cách nhà thờ giáo họ Phú M khoảng 500m). Tại đây, M đứng ngoài cảnh giới còn N trèo vào bên trong sân nhà thờ. Tương tự như nhà thờ đầu tiên, sau khi quan sát thấy không có người thì N bảo M đưa 02 xà cầy. N dùng xà cầy phá khóa cửa bên hông nhà thờ, đi vào trong thấy có một két sắt nên N đẩy két sắt nằm xuống nền nhà, dùng xà cầy cạy phá cánh cửa của két sắt lấy toàn bộ số tiền bên trong bỏ vào túi áo bên phải đang mặc rồi quay ra ngoài.

Tiếp theo, M chở N đến nhà thờ giáo xứ Yên V thuộc xóm 2, Xuân T, xã K, huyện Yên K. Lúc này nhà thờ không đóng cổng, M dựng xe mô tô ở cánh đồng đối diện nhà thờ còn N đi vào trong sân. N đi đến nhà thờ chính (nằm bên phải từ cổng vào), thấy cửa ra vào không khóa, N vào bên trong thấy có két sắt nên dùng xà cầy cạy phá cánh cửa của két sắt, lấy toàn bộ số tiền bên trong bỏ vào túi quần phía sau bên phải đang mặc. Rồi N đi sang đền thánh Antôn (nằm ở bên trái từ cổng vào) dùng xà cầy cạy phá khóa cửa bên hông phải đền thánh Antôn đi vào bên trong. N thấy có 01 két sắt đặt giữa lối đi đối diện ban thờ Chúa nên lấy 01 chiếc gối gần đó để kê và đẩy két sắt nằm xuống nền nhà, cánh cửa két sắt hướng lên trên, dùng xà cầy phá cánh cửa két sắt lấy toàn bộ số tiền bên trong bỏ vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi quay ra ngoài.

Tiếp theo, M chở N đến nhà thờ giáo họ Yên C thuộc thôn Yên C, xã K, huyện Yên K. Lúc này nhà thờ không đóng cổng, M đứng ngoài cảnh giới còn N dùng xà cầy phá khóa cửa nhà thờ đi vào bên trong. Phát hiện bên trong nhà thờ có 01 két sắt nên N lấy tập giấy A4 gần đó để kê và đẩy két sắt nằm xuống nền nhà, dùng xà cầy cạy phá cánh cửa két sắt, lấy toàn bộ số tiền bên trong bỏ vào 01 túi nilon rồi quay ra ngoài. Khi đến chỗ M đang đứng đợi, N bỏ túi nilon đựng tiền và 02 xà cầy vào cốp xe mô tô.

Sau khi trộm cắp xong, M, N đi xe mô tô quay về tỉnh Thái Bình. Khi đi đến khu vực thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định có lối rẽ về cầu Tân Phong, thành phố Nam Định hai người dừng lại nghỉ, bỏ tiền trộm cắp được ra kiểm đếm: N móc ở túi áo bên trái là tiền trộm cắp tại nhà thờ giáo họ Phú M đếm được 400.000 đồng, móc ở túi áo bên phải là tiền trộm cắp tại nhà thờ giáo họ Bình T được 1.300.000 đồng, móc ở túi quần phía sau bên phải là tiền trộm cắp tại nhà thờ giáo xứ Yên V được 500.000 đồng và tiền đựng trong túi nilon trộm cắp tại nhà thờ giáo họ Yên C được 4.300.000 đồng. Tổng số tiền trộm cắp được là

6.500.000 đồng, M và N chia nhau mỗi người 3.200.000 đồng, còn lại 100.000 đồng để đổ xăng. Sau đó, M về nhà còn N về bệnh viện chăm sóc mẹ.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ông Lương Văn Đ, sinh năm 1981 là người của nhà thờ Phú M; ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973 là người của nhà thờ Bình T; ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 là người của nhà thờ xứ Yên V và ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 là người của nhà thờ Yên C đã làm đơn trình báo Công an.

Khi biết được thông tin Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên K đang giải quyết vụ việc và truy tìm N thì ngày 18/8/2023, N đã đến trụ sở Công an huyện Yên K để đầu thú. N giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 195.000 đồng có được từ việc trộm cắp tài sản và khai nhận chiếc xe mô tô, các công cụ sử dụng vào việc trộm cắp tài sản N đang cất giấu ở nhà chị Cao Thị T là bạn gái của N.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn N, kết quả không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cao Thị T, sinh năm 1990 trú tại phố H, Thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định (là bạn gái của N) thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ, không đeo biển kiểm soát, số khung RLHJK1406PZ019463, số máy JK14E-0243126; 01 tuýp bằng kim loại; 03 xà cầy; 01 đoạn kim loại hình trụ tròn; 01 tuốc nơ vít; 01 đoạn kim loại hình lục giác; 01 kìm bằng kim loại; 01 bình xịt hình trụ tròn; 01 đôi giày, 01 găng tay, 01 đôi dép và bộ quần áo mà Nguyễn Văn N mặc khi đi trộm cắp tài sản.

Đối với Nguyễn Văn M, sau khi gây án thì M đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 02/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên K đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn M khi M đang lẩn trốn tại thị trấn Việt Q, huyện B, tỉnh Hà Giang. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên K đã ra Quyết định tạm giữ và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với M.

Kết quả khám nghiệm hiện trường tại các nhà thờ giáo xứ Phú M, nhà thờ Bình T, nhà thờ Yên V thuộc xã K, huyện Yên K và nhà thờ giáo xứ Yên C thuộc xã K, huyện Yên K, thu được 04 hòm công đức bằng két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, 01 hòm công đức bằng khung nhôm màu nâu, kính trong suốt; 01 ổ khóa bằng kim loại, 01 quả đấm khuy cửa bằng kim loại; 2 then cửa bằng kim loại. Các tài sản trên đều bị cạy phá, hư hỏng hoàn toàn không có khả năng sửa chữa.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38 ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Yên K kết luận:

- Giá trị của Hòm công đức bằng két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu vàng xanh, kích thước (74x47x34)cm tại thời điểm ngày 14/8/2023 là 2.500.000 đồng.
- Giá trị của Hòm công đức bằng két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xám vàng, kích thước (46x82x35)cm tại thời điểm ngày 14/8/2023 là 1.600.000 đồng
- Giá trị của Hòm công đức bằng két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xám vàng, kích thước (45x80x34)cm tại thời điểm ngày 14/8/2023 là 2.000.000 đồng.
- Giá trị của Hòm công đức bằng két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xám vàng, kích thước (45x80x34)cm tại thời điểm ngày 14/8/2023 là 2.000.000 đồng.
- Giá trị của Hòm công đức bằng khung nhôm màu nâu, kính trong suốt có kích thước (40x55x40)cm tại thời điểm ngày 14/8/2023 là 1.000.000 đồng.
- Giá trị của Ổ khóa bằng kim loại tại thời điểm ngày 14/8/2023 là 83.000 đồng. Giá trị của Quả đấm khuy cửa bằng kim loại tại thời điểm ngày 14/8/2023 là 119.300 đồng. Giá trị của Then cửa bằng kim loại, hình trụ tròn dài 23cm,

đường kính 01cm tại thời điểm ngày 14/8/2023 là 66.700 đồng. Giá trị của Then cửa bằng kim loại, hình trụ tròn dài hơn 21cm, đường kính 02cm tại thời điểm ngày 14/8/2023 là 60.000 đồng".

Như vậy, nhà thờ Phú bị thiệt hại 01 Hòm công đức bằng khung nhôm kính trị giá 1.000.000 đồng, 01 Then cửa bằng kim loại trị giá 66.700 đồng tổng là 1.066.700 đồng. Nhà thờ Bình T bị thiệt hại 01 Hòm công đức bằng két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp trị giá 1.600.000 đồng, 01 Quả đấm khuy cửa bằng kim loại trị giá 119.300 đồng tổng là 1.719.300 đồng. Nhà thờ Yên V bị thiệt hại 02 Hòm công đức bằng két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp trị giá mỗi két sắt là 2.000.000 đồng và 01 ổ khóa bằng kim loại trị giá là 83.000 đồng tổng là 4.083.000 đồng. Nhà thờ Yên C bị thiệt hại 01 Hòm công đức bằng két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp trị giá 2.500.000 đồng, 01 then cửa bằng kim loại trị giá 60.000 đồng tổng là 2.560.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại của các nhà thờ trên là 9.429.000 đồng.

Về vật chứng và tài sản thu giữ:

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động mà Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn M sử dụng để truy cập ứng dụng Google map tìm đường đến các nhà thờ công giáo ở tỉnh Ninh Bình, quá trình điều tra xác định N, M đã vứt bỏ 02 chiếc điện thoại di động sau khi đi trộm cắp do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với chiếc biển kiểm soát mà N, M sử dụng lắp vào xe mô tô BKS: 18B1-550.78 khi đi trộm cắp nhằm tránh bị lực lượng chức năng phát hiện, quá trình điều tra xác định N đã vứt bỏ do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với số tiền trộm cắp được tại các nhà thờ là 6.500.000 đồng, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn M đã chia nhau mỗi người 3.200.000 đồng còn 100.000 đồng dùng để đổ xăng. Khi ra đầu thú, N giao nộp lại 195.000 đồng, số tiền còn lại N, M đã tiêu xài cá nhân hết do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được. Riêng số tiền 195.000 đồng là tài sản do trộm cắp mà có được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên K để giải quyết theo vụ án.

- Đối với 04 hòm công đức bằng két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, 01 Hòm công đức bằng khung nhôm kính; 01 Ổ khóa bằng kim loại, 01 Quả đấm khuy cửa bằng kim loại; 2 Then cửa bằng kim loại (các vật chứng đều bị hư hỏng hoàn toàn); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ, không đeo biển kiểm soát, số khung RLHJK1406PZ019463, số máy JK14E- 0243126; 01 tuýp bằng kim loại; 03 xà cầy bằng kim loại; 01 đoạn kim loại hình trụ tròn; 01 đoạn kim loại hình lục giác; 01 tuốc nơ vít; 01 kìm bằng kim loại; 01 bình xịt hình trụ tròn; 01 đôi giày, 01 đôi dép, 01 găng tay màu trắng, 01 áo màu đen loại áo chống nắng, 01 quần vài màu đen, 01 quần bò màu xanh, 01 áo phông (là bộ quần áo mà Nguyễn Văn N mặc khi đi trộm cắp); 01 gối vải, 01 đoạn que tre, 01 tập giấy A4 (thu giữ khi khám nghiệm hiện trường).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên K truy tố bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn M ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên K để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định theo điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét

xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Hủy hoại tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 2 Điều 178; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 2 Điều 178; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, b khoản 1, Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 30 tháng đến 33 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản"; tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung từ 54 tháng đến 63 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 18/8/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 27 tháng đến 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; từ 24 tháng đến 30 tháng về tội "Hủy hoại tài sản"; tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung từ 51 tháng đến 60 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 02/9/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 2 bị cáo.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 hòm công đức bằng két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, 01 hòm công đức bằng khung nhôm kính; 01 ổ khóa bằng kim loại, 01 quả đấm khuy cửa bằng kim loại, 2 then cửa bằng kim loại, 01 tuýp bằng kim loại; 03 xà cầy bằng kim loại; 01 đoạn kim loại hình trụ tròn; 01 đoạn kim loại hình lục giác; 01 tuốc nơ vít; 01 kìm bằng kim loại; 01 bình xịt hình trụ tròn; 01 đôi giày, 01 đôi dép, 01 găng tay màu trắng, 01 áo màu đen loại áo chống nắng, 01 quần vài màu đen, 01 quần bò màu xanh, 01 áo phông (là bộ quần áo mà N mặc khi đi trộm cắp); 01 gối vải, 01 đoạn que tre, 01 tập giấy A4.

- Đối với số tiền 8.595.000 đồng, gồm 3.200.000 đồng (của gia đình M nộp lại) và 5.200.000 đồng (của gia đình N nộp lại) + 195.000 đồng (của N nộp lại). Giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên K thực hiện việc bồi thường cho các bị hại theo quy định của Luật thi hành án và các văn bản pháp luật liên quan.

- Giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên K phối hợp với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAI SON chi nhánh Hà nội, xử lý bán đấu giá xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ, số khung RLHJK1406PZ019463
, số máy JK14E- 0243126 để thu hồi khoản nợ vay cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAI SON (bao gồm: tiền nợ gốc, các khoản tiền lãi theo quy định pháp luật mà Nguyễn Văn N còn phải thanh toán), phần giá trị còn lại (nếu có) sẽ tịch thu để sung ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn M có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại là nhà thờ Phú M, nhà thờ Bình T, nhà thờ Yên V ở xã K, nhà thờ Yên C ở xã K, tổng số tiền là 15.929.000 đồng (gồm tiền bị trộm cắp và giá trị các tài sản bị hủy hoại) trong đó mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 7.964.500 đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Văn N đã tự nguyện giao nộp 5.395.000 đồng nên còn phải nộp 2.569.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn M đã tự nguyện giao nộp 3.200.000 đồng nên còn phải nộp lại 4.764.500 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng của các bị cáo N, M đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; lời khai của người bị hại và người liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để khẳng định:

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn M là người đã bị kết án về tội "Cướp tài sản" mà chưa được xóa án tích, các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và hủy hoại tài sản, nên thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm".

Lần thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 14/8/2023, tại nhà thờ giáo họ Phú M thuộc xóm 5, Xuân T, xã K, huyện Yên K; bị cáo M trông coi, cảnh giới; bị cáo N đã lén lút thực hiện hành vi dùng xà cầy phá khóa cửa chính nhà thờ, phá chốt khóa của hòm đựng tiền bằng khung nhôm kính và lấy số tiền 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt là 1.066.700 đồng và số tiền các bị cáo trộm cắp là 400.000 đồng.

Lần thứ hai: Tiếp theo trong vào ngày 14/8/2023, tại nhà thờ giáo họ Bình T thuộc xóm 3, Xuân T, xã K, huyện Yên K; bị cáo M trông coi, cảnh giới; bị cáo N đã lén lút thực hiện hành vi dùng xà cầy phá khóa cửa bên hông nhà thờ, cậy phá cánh cửa két sắt lấy toàn bộ số tiền 1.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.719.300 đồng và số tiền các bị cáo trộm cắp là 1.300.000 đồng.

Lần thứ ba: Tiếp theo trong vào ngày 14/8/2023, tại nhà thờ giáo họ Yên V thuộc xóm 2, Xuân T, xã K, huyện Yên K; bị cáo M trông coi, cảnh giới; bị cáo N đã lén lút thực hiện hành vi dùng xà cậy phá cánh cửa 02 két sắt lấy tổng số tiền 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 4.083.000 đồng và số tiền các bị cáo trộm cắp là 500.000 đồng.

Lần thứ tư: Tiếp theo cũng trong vào ngày 14/8/2023, tại nhà thờ giáo họ Yên C thuộc thôn Yên C, xã K, huyện Yên K; bị cáo M trông coi, cảnh giới; bị cáo N đã lén lút thực hiện hành vi dùng xà phá cửa nhà thờ đi vào bên trong, bị cáo N lấy tập giấy A4 gần két sắt để kê và đẩy két sắt nằm xuống nền nhà, dung xà cầy cậy phá cánh cửa két sắt lấy tổng số tiền 4.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.560.000 đồng và số tiền các bị cáo trộm cắp là 4.300.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38 ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Yên K kết luận: Giá trị của hòm công đức bằng két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu vàng xanh, kích thước (74x47x34)cm tại thời điểm ngày 14/8/2023 là 2.500.000 đồng. Giá trị của hòm công đức bằng két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xám vàng, kích thước (46x82x35)cm tại thời điểm ngày 14/8/2023 là 1.600.000 đồng. Giá trị của hòm công đức bằng két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xám vàng, kích thước (45x80x34)cm tại thời điểm ngày

14/8/2023 là 2.000.000 đồng. Giá trị của hòm công đức bằng két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xám vàng, kích thước (45x80x34)cm tại thời điểm ngày 14/8/2023 là 2.000.000 đồng. Giá trị của Hòm công đức bằng khung nhôm màu nâu, kính trong suốt có kích thước (40x55x40)cm tại thời điểm ngày 14/8/2023 là 1.000.000 đồng. Giá trị của ổ khóa bằng kim loại tại thời điểm ngày 14/8/2023 là 83.000 đồng; Giá trị của quả đấm khuy cửa bằng kim loại tại thời điểm ngày 14/8/2023 là 119.300 đồng. Giá trị của then cửa bằng kim loại, hình trụ tròn dài 23cm, đường kính 01cm tại thời điểm ngày 14/8/2023 là 66.700 đồng. Giá trị của Then cửa bằng kim loại, hình trụ tròn dài hơn 21cm, đường kính 02cm tại thời điểm ngày 14/8/2023 là 60.000 đồng".

Nội dung Điều 173 tội Trộm cắp tài sản của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

…

g) Tái phạm nguy hiểm".

Về Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản quy định:

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

…

g) Tái phạm nguy hiểm...".

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản và hủy hoại tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy rằng hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Các bị cáo N, M đã bị kết án về tội "Cướp tài sản", nhưng các bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và hủy hoại tài sản, nên các bị cáo N, M đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" và "Hủy hoại tài sản" và là tình tiết định khung hình phạt theo điểm g khoản 2 của Điều 173 và Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, mặt khác còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cùng thống nhất thực hiện và mỗi bị cáo có vai trò và tính chất có khác nhau, do đó mức hình phạt áp dụng đối với mỗi bị cáo cũng cần phải cá thể hóa cho phù hợp.

Đối với bị cáo N là người trực tiếp thực hiện hành vi hủy hoại tài sản và trộm cắp tài sản do vậy về trách nhiệm hình sự của bị cáo N phải chịu là cao hơn so

với bị cáo M. Đối với bị cáo M tuy không phải là người khởi xướng, nhưng có vai trò tích cực, trông coi, cảnh giới để cho bị cáo N trộm cắp tài sản và hủy hoại tài sản của các bị hại.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Đối với cả hai tội "Trộm cắp tài sản" và "Hủy hoại tài sản"; các bị cáo N, M đều chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo N, M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động để gia đình các bị cáo tự nguyện nộp số tiền bồi thường tại Chi cục thi hành án huyện Yên K, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo N đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội nghiêm trọng và các bị cáo đều là người đã bị kết án về tội "Cướp tài sản" nhưng chưa được xóa án tích, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất hành vi của mỗi bị cáo, đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo N, M có khó khăn, hiện chưa có việc làm nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ 357; Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Đại diện của nhà thờ Phú M, nhà thờ Bình T, nhà thờ Yên V, nhà thờ Yên C đều yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn M phải bồi thường lại số tiền đã trộm cắp và giá trị những tài sản đã bị hủy hoại. Do vậy cần buộc bị cáo N, M có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các nhà thờ về số tiền đã chiếm đoạt là 6.500.000 đồng và số tiền bị hủy hoại về tài sản là 9.429.000 đồng. Tổng là 15.929.000 đồng gồm:

+ Nhà thờ họ Phú M, xã K số tiền bị chiếm đoạt là 400.000 đồng và thiệt hại về tài sản là 1.066.700 đồng. Tổng là 1.466.700 đồng.

+ Nhà thờ họ Bình T, xã K số tiền bị chiếm đoạt là 1.300.000 đồng và thiệt hại về tài sản là 1.719.300 đồng. Tổng là 3.019.300 đồng.

+ Nhà thờ giáo xứ Yên V, xã K số tiền bị chiếm đoạt là 500.000 đồng và thiệt hại về tài sản là 4.083.000 đồng. Tổng là 4.583.000 đồng.

+ Nhà thờ thôn Yên C, xã K số tiền bị chiếm đoạt là 4.300.000 đồng và thiệt hại về tài sản là 2.560.000 đồng. Tổng là 6.860.000 đồng.

Như vậy mỗi phần bồi thường là: 7.964.500 đồng. Trong đó bị cáo N được đối trừ vào số tiền do bà Nguyễn Thị X đã nộp là 5.200.000 đồng theo biên lai thu số 0001880 ngày 01/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên K và 195.000 đồng do bị cáo N đã nộp lại tại Cơ quan điều tra, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 2.569.500 đồng. Bị cáo M được đối trừ vào số tiền do ông Nguyễn Văn D đã nộp là 3.200.000 đồng, theo biên lai thu số 0001956 ngày 05/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên K, bị cáo còn phải bồi

thường tiếp số tiền 4.764.500 đồng.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Về số tiền 195.000 đồng của bị cáo N đã nộp tại cơ quan điều tra là số tiền do trộm cắp mà có, đã được đối trừ vào số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho các bị hại theo phần.

- Đối với chiếc xe chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ, không đeo biển kiểm soát, số khung RLHJK1406PZ019463, số máy JK14E- 0243126 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn N, là tài sản thế chấp của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON, việc thế chấp là hoàn toàn tự nguyện nên được pháp luật bảo vệ nên Công ty tài chính được quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định tại các Điều 297, 298 và Điều 317 của Bộ luật dân sự 2015. Trong thời gian thế chấp xe mô tô này bị cáo N đã sử dụng xe này vào việc phạm tội, Công ty tài chính HD SAISON không biết nên không có lỗi, do vậy giao xe mô tô này cho Chi cục thi hành án án dân sự huyện Yên K xử lý đấu giá, để thu hồi nợ cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON dư nợ đến ngày 11/12/2023 là 39.906.794 đồng, theo quy định của pháp luật. Sau khi xử lý tài sản thu hồi nợ cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON nếu còn dư thì số tiền còn dư này cần tịch thu để sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 hòm công đức bằng két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, 01 hòm công đức bằng khung nhôm kính; 01 ổ khóa bằng kim loại, 01 quả đấm khuy cửa bằng kim loại, 2 then cửa bằng kim loại, 01 tuýp bằng kim loại; 03 xà cầy bằng kim loại; 01 đoạn kim loại hình trụ tròn; 01 đoạn kim loại hình lục giác; 01 tuốc nơ vít; 01 kìm bằng kim loại; 01 bình xịt hình trụ tròn; 01 đôi giày, 01 đôi dép, 01 găng tay màu trắng, 01 áo màu đen loại áo chống nắng, 01 quần vài màu đen, 01 quần bò màu xanh, 01 áo phông (là quần áo mà Nguyện mặc khi đi trộm cắp); 01 gối vải, 01 đoạn que tre, 01 tập giấy A4, là vật chứng của vụ án và tài sản cá nhân do không có nhu cầu nhận lại.

[7] Về vấn đề khác: Đối với 02 chiếc điện thoại di động mà N và M sử dụng để truy cập ứng dụng Google map tìm đường đến các nhà thờ ở tỉnh Ninh Bình, quá trình điều tra xác định N, M đã vứt bỏ 02 chiếc điện thoại di động sau khi đi trộm cắp và chiếc biển kiểm soát mà N, M sử dụng lắp vào xe mô tô BKS: 18B1-550.78 khi đi trộm cắp, quá trình điều tra xác định N đã vứt bỏ do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

Chị Cao Thị Thu là bạn gái của N, chị T không biết việc N đi trộm cắp tài sản, không biết các đồ vật N gửi ở nhà chị T là công cụ sử dụng vào việc phạm tội do đó không xem xét xử lý đối với chị T.

Tại phiên tòa người liên quan là ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị X đã nộp khoản tiền tại Chi cục thi hành án huyện Yên K thay cho các bị cáo để bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại, nay ông D, bà X không yêu cầu các bị cáo trả lại khoản tiền này nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo N, M phải nộp án hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 178; Điều 17; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn M. Riêng bị cáo N áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các Điều 297, 298, 317 và Điều 357, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Hủy hoại tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 18 tháng 8 năm 2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 02 (hai) năm tù về tội "Hủy hoại tài sản". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 02 tháng 9 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn M có trách nhiệm liên đới bồi thường theo phần cho các nhà thờ về số tiền đã chiếm đoạt là 6.500.000 đồng và số tiền bị hủy hoại về tài sản có giá trị là 9.429.000 đồng. Tổng là 15.929.000 đồng gồm:

+ Nhà thờ họ Phú M, xã K số tiền bị chiếm đoạt là 400.000 đồng và thiệt hại về tài sản là 1.066.700 đồng. Tổng là 1.466.700 đồng.

+ Nhà thờ họ Bình T, xã K số tiền bị chiếm đoạt là 1.300.000 đồng và thiệt hại về tài sản là 1.719.300 đồng. Tổng là 3.019.300 đồng.

+ Nhà thờ giáo xứ Yên V, xã K số tiền bị chiếm đoạt là 500.000 đồng và thiệt hại về tài sản là 4.083.000 đồng. Tổng là 4.583.000 đồng.

+ Nhà thờ thôn Yên C, xã K số tiền bị chiếm đoạt là 4.300.000 đồng và thiệt hại về tài sản là 2.560.000 đồng. Tổng là 6.860.000 đồng.

Mỗi phần phải bồi thường là: 7.964.500 đồng. Trong đó bị cáo N được đối trừ vào số tiền do bà Nguyễn Thị X đã nộp là 5.200.000 đồng theo biên lai thu số 0001880 ngày 01/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên K và 195.000 đồng do bị cáo N đã nộp lại tại Cơ quan điều tra, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 2.569.500 đồng. Bị cáo M được đối trừ vào số tiền do ông Nguyễn Văn D đã nộp là 3.200.000 đồng, theo biên lai thu số 0001956 ngày 05/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên K, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 4.764.500 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Về số tiền 195.000 đồng của bị cáo N đã nộp tại cơ quan điều tra là số tiền do trộm cắp mà có, đã được đối trừ vào số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho các bị hại theo phần.

- Giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ, không đeo biển kiểm soát, số khung RLHJK1406PZ019463, số máy JK14E- 0243126 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn N, đã thu giữ cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên K xử lý đấu giá, để thu hồi nợ cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON dư nợ đến ngày 11/12/2023 là 39.906.794 đồng (ba mươi chín triệu chín trăm linh sáu nghìn bẩy trăm chín mươi tư đồng) theo quy định của pháp luật. Sau khi xử lý tài sản thu hồi nợ cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON nếu còn dư thì số tiền còn dư này tịch thu để sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 hòm công đức bằng két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, 01 hòm công đức bằng khung nhôm kính; 01 ổ khóa bằng kim loại, 01 quả đấm khuy cửa bằng kim loại, 2 then cửa bằng kim loại, 01 tuýp bằng kim loại; 03 xà cầy bằng kim loại; 01 đoạn kim loại hình trụ tròn; 01 đoạn kim loại hình lục giác; 01 tuốc nơ vít; 01 kìm bằng kim loại; 01 bình xịt hình trụ tròn; 01 đôi giày, 01 đôi dép, 01 găng tay màu trắng, 01 áo màu đen loại áo chống nắng, 01 quần vài màu đen, 01 quần bò màu xanh, 01 áo phông (là bộ quần áo mà bị cáo Nguyện mặc khi đi trộm cắp); 01 gối vải, 01 đoạn que tre, 01 tập giấy A4, là vật chứng của vụ án và tài sản cá nhân do không có nhu cầu nhận lại.

Số tiền và vật chứng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên K theo ủy nhiệm chi ngày 20/3/2024 tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên K và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2024 giữa Công an huyện Yên K và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên K, tỉnh Ninh Bình.

4. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn M mỗi phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên K;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên K;
- Cơ quan THAHS huyện Yên K;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Phong Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên K;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Nhật Trung